

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 08/9/2020

V/v: “*Tranh chấp hôn nhân và gia
đình*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn T Mai.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trần Thị Kim Quân

2. Ông Trần Minh Phương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Sự, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh: Ông Nguyễn Huy Quang - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 17/2020/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 2 năm 2020 về việc “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 20/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 7 năm 2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị T, sinh năm 1996. Có mặt

Địa chỉ: thôn M, xã M, huyện Q, Bắc Ninh.

Bị đơn: Anh Nguyễn Công P, sinh năm 1993. Vắng mặt

Hiện trú tại: Philippines (Không rõ địa chỉ)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn xin ly hôn và lời khai tại Tòa án, nguyên đơn chị Hoàng Thị T trình bày: Chị kết hôn với anh Nguyễn Công P ngày 03/02/2016, có được tự do tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã M, huyện Q, tỉnh Bắc Ninh. Quá trình chung sống ban đầu vợ chồng hòa hợp, hạnh phúc đến đầu năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh P nghe bạn bè dụ dỗ đã chơi lô đề, cờ bạc, chị và gia đình đã khuyên bảo rất nhiều nhưng anh P không thay đổi dẫn đến nợ nần ngày càng nhiều, vợ chồng thường xuyên cãi nhau, cuộc sống rất ngột ngạt. Tháng 01/2019, chị mang con gái về nhà bố mẹ đẻ sinh sống, kể từ đó đến nay vợ chồng sống ly thân, không còn trò chuyện quan tâm đến nhau nữa. Tháng 12/2019, anh P đã đi lao động xuất khẩu ở

Philippines nhưng không cung cấp địa chỉ cụ thể cho chị nên chị không liên lạc được với anh Phúc. Chị thấy vợ chồng không còn tình cảm với nhau nên đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn cho vợ chồng chị để hai người đi tìm hạnh P mới.

Con chung: Vợ chồng có một con chung là Nguyễn Diễm My, sinh ngày 04/9/2017 hiện nay đang ở với chị. Khi ly hôn, chị T đề nghị Tòa án giao cho chị nuôi dưỡng và không yêu cầu anh P phải cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung, công nợ: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn là anh Nguyễn Công P: Tòa án không làm việc được do anh P hiện đang đi lao động ở Philippines. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành làm việc với ông Nguyễn Công Chăm, sinh năm 1969 và bà Nguyễn Thị Xuyên, sinh năm 1970 (là bố mẹ đẻ của anh P) nhiều lần; yêu cầu ông bà thông báo nội dung các văn bản tố tụng của Tòa án gồm có: Thông báo thụ lý vụ án số 17/2020/TB-TLVA ngày 13/02/2020, Bảng mô tả câu hỏi đối với đương sự, Thông báo thời gian tiến hành tố tụng cho anh P cũng như yêu cầu cung cấp địa chỉ làm việc tại Philippines của anh P nhưng ông Chăm và bà Xuyên đều từ chối. Ông Chăm và bà Xuyên có liên lạc qua điện thoại với anh P và thông báo cho anh P về việc chị T muốn ly hôn thì anh P cũng nói đồng ý ly hôn và để chị T nuôi con chung tuy nhiên anh không về Việt Nam và anh cũng không nói địa chỉ của anh nên ông bà không cung cấp được địa chỉ của anh P cho Tòa án được.

Tòa án đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh P không có mặt nên không tiến hành hòa giải.

Tại phiên tòa, chị Hoàng Thị T đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng được ly hôn; giao cho chị nuôi con chung là Nguyễn Diễm My, sinh ngày 04/9/2017, chị không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con; tài sản chung và công nợ: không đề nghị giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án tới khi nghị án là đảm bảo đúng theo trình tự thủ tục tố tụng.

Về nội dung vụ án: Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng là trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, do vậy yêu cầu xin ly hôn của chị T là có căn cứ.

Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị T. Xử cho chị Hoàng Thị T được ly hôn với anh Nguyễn Công P. Giao con chung là cháu Nguyễn Diễm My, sinh ngày 04/9/2017 cho chị Hoàng Thị T chăm sóc, nuôi dưỡng; Những vấn đề khác do đương sự không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày của đương sự tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy:

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày của đương sự tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy:

[1] Thủ tục tố tụng: Anh Nguyễn Công P hiện đang cư trú tại Philippines nhưng không thông báo cho chị T, ông Chăm, bà Xuyen địa chỉ cụ thể. Ông Chăm, bà Xuyen vẫn liên lạc với anh P qua điện thoại và nhưng anh P không cung cấp địa chỉ cho ông bà biết, anh P cũng không gửi lời khai cũng như không thể về Việt Nam để giải quyết việc ly hôn. Tòa án đã yêu cầu đến lần thứ hai nhưng ông Chăm và bà Xuyen đều không cung cấp địa chỉ, tin tức của anh P cho Tòa án, cũng như không chịu thực hiện yêu cầu của Tòa án thông báo cho anh P biết. Do đó, căn cứ Công văn số 253/TANDTC-PC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn việc giải quyết vụ án ly hôn có bị đơn là người Việt Nam ở nước ngoài nhưng không rõ địa chỉ, Hội đồng xét xử quyết định giải quyết, xét xử vắng mặt anh P theo quy định của pháp luật.

[2] Nội dung vụ án: Chị Hoàng Thị T và anh Nguyễn Công P kết hôn năm 2016 trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình. Như vậy, hôn nhân của anh chị là hợp pháp và được xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

Quá trình chung sống ban đầu vợ chồng hòa thuận, hạnh P; đến đầu năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh P nghe bạn bè dụ dỗ đã chơi lô đề, cờ bạc dẫn đến nợ nần, kinh tế khó khăn, vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi nhau. Tháng 01/2019, chị T mang con gái về nhà bố mẹ đẻ sinh sống, từ đó đến nay, vợ chồng sống ly thân, không còn trò chuyện quan tâm đến nhau nữa. Tháng 12/2019, anh P đã đi lao động xuất khẩu ở Philippines nhưng không cho chị biết địa chỉ, vợ chồng cắt đứt mọi quan hệ tình cảm, sinh lý với nhau; anh Nguyễn Công P thỉnh thoảng có liên lạc với người thân nhưng không có bất cứ liên hệ nào với chị T. Vì thế, chị cho rằng tình cảm giữa vợ chồng không còn và đề nghị tòa án cho chị ly hôn với anh Phúc.

Xét thấy, mâu thuẫn giữa vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, nếu tiếp tục hôn nhân sẽ gây ảnh hưởng đến đời sống của các bên, đề nghị của đương sự là hợp pháp, không trái pháp luật và hoàn toàn phù hợp với thực tế cuộc sống chung nên cần chấp nhận.

Con chung: Vợ chồng có một con chung là Nguyễn Diễm My, sinh ngày 04/9/2017 hiện đang ở với chị T. Khi ly hôn, chị T đề nghị Tòa án giao cho chị nuôi dưỡng và không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy, cháu Nguyễn Diễm My còn nhỏ, từ trước đến nay vẫn ở cùng chị T, cuộc sống của cháu vẫn được đảm bảo, chị Tuyết có đủ điều kiện chăm sóc, nuôi

đưỡng cháu My; còn anh P hiện đang lao động tại Philippines nên đề nghị của chị Tuyết là được chấp nhận.

Cấp dưỡng nuôi con: Do chị Hoàng Thị Tuyết không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết. Người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

Tài sản chung, công nợ: Không đặt ra giải quyết.

Án phí: Chị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 37, 38, 146, 147, 227, 228, 271, 273, 479 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Công văn số 253/TANDTC-PC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân Tối cao; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Hoàng Thị T, cho chị Hoàng Thị T được ly hôn với anh Nguyễn Công P.

2. Con chung: Giao con Nguyễn Diễm My, sinh ngày 04/9/2017 cho chị Hoàng Thị T chăm sóc, nuôi dưỡng kể từ tháng 9/2020 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Cấp dưỡng nuôi con: không giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

3. Tài sản chung, công nợ: Không giải quyết.

4. Án phí: Chị Hoàng Thị T phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị Hoàng Thị T đã nộp 300.000đ tạm ứng án phí tại biên lai số 0004618 ngày 11/02/2020 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- Cục THA tỉnh Bắc Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn T Mai